

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM KẾ HOẠCH 2023

## HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>I</b>	<b>CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP TỈNH</b>		<b>211,62</b>	<b>0,00</b>	<b>211,62</b>					<b>202,12</b>	<b>9,50</b>
<i>1</i>	<i>Công trình, dự án mục đích quốc phòng an ninh</i>	<i>CQP.</i>	<i>13,68</i>	<i>0,00</i>	<i>13,68</i>					<i>4,18</i>	<i>9,50</i>
<i>1.1</i>	<i>Đất quốc phòng</i>	<i>CQP.</i>	<i>4,18</i>	<i>0,00</i>	<i>4,18</i>					<i>4,18</i>	<i>0,00</i>
1	Xây dựng công trình quốc phòng huyện Gia Lộc (Thị trấn)	CQP	1,68		1,68	LUC, DGT, DTL...	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 5 (thửa 102..105..294, 295, 238, 331...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Văn bản số 3037/BCH-TM ngày 20/9/2019 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất.	1,68	
2	Xây dựng công trình quốc phòng huyện Gia Lộc	CQP	1,37		1,37	LUC, NTS, DGT, DTL...	Xã Toàn Thắng	Tờ 5 (thửa 454...503...505, 506, 600...602..., 604...), Tờ 4 (thửa 370...393...398...1022)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Theo công văn số 526/TNMT-KHTC ngày 30/3/2021; Phù hợp với chỉ tiêu QH đến năm 2030	1,37	
3	Xây dựng công trình quốc phòng huyện Gia Lộc	CQP	1,13		1,13	LUC, DGT, DTL...	Xã Lê Lợi	Tờ 8 (thửa 230-233, 248, 250-261-267-285, 305...), tờ 13 (53...60...79..)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Theo công văn số 526/TNMT-KHTC ngày 30/3/2021; Phù hợp với chỉ tiêu QH đến năm 2030	1,13	
<i>1.2</i>	<i>Đất an ninh</i>	<i>CAN.</i>	<i>9,50</i>	<i>-</i>	<i>9,50</i>					<i>0,00</i>	<i>9,50</i>
4	Trụ sở công an tỉnh Hải Dương	CAN	9,50	-	9,50	LUC; NTS; DGT; DTL	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 4 (thửa 52...117...164...170...237...368...413...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Thông báo số 2038/TB-TU, ngày 21/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng ý chủ trương cho Công an tỉnh khảo sát, lập quy hoạch		9,50
<b>2</b>	<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng</b>		<b>197,94</b>	<b>0,00</b>	<b>197,94</b>					<b>197,94</b>	<b>0,00</b>
<b>2.1</b>	<b>Công trình, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất</b>										

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
2.2	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất		197,94	0,00	197,94					197,94	0,00
2.2.1	Đất khu công nghiệp	SKK.	197,94	0,00	197,94					197,94	0,00
5	Khu công nghiệp Gia Lộc	SKK.	197,94	-	197,94	LUC, NTS, SKN, SKC, DGT, DTL, CLN, SKC, DNL, DTT, DRA, ONT, DTS, NTD, MNC	Thị trấn Gia Lộc, Xã Toàn Thắng, Xã Hồng Hưng, Xã Hoàng Diệu	Thị trấn: từ 9, 10, 11, 12 Hồng Hưng: Từ 1, 2, 3, 4; Toàn Thắng: từ 3, 6, 7, 9, 10; Hoàng Diệu: Từ 4, 9, 10	Văn bản của Thủ tướng Chính phủ: số 129/TTg-KTN ngày 15/01/2010; số 1156/TTg-KTN ngày 14/7/2014; VB số 1686/UBND-VP ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh Hải Dương; TB số 540/TB-TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy Hải Dương; Quyết định số 3119/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương ngày 9/9/2019.	197,94	
<b>II</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CÒN LẠI</b>		<b>370,79</b>	<b>53,46</b>	<b>324,03</b>					<b>293,53</b>	<b>30,50</b>
2.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất		290,40	53,46	236,94					214,34	22,60
2.1.1	Đất phát triển hạ tầng	DHT	64,80	4,84	59,96					54,93	5,03
2.1.1.1	Đất giao thông	DGT.	34,93	4,37	30,56					29,20	1,36
a	Công trình, dự án cấp trên	DGT.	28,70	3,99	24,71					24,71	0,00
6	Đường tránh thị trấn Gia Lộc - QL 37 với đường Vành đai I thành phố Hải Dương	DGT.	9,51		9,51	LUC; NTS, CLN, DGT, DTL...	Thị trấn Gia Lộc; Xã Gia Tân	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	9,51	
7	Đường vành đai II (Mở rộng đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng)	DGT.	15,20	-	15,20	ONT, LUC, BHK, CLN, NTS, DGT, DTL...	Thị trấn Gia Lộc, Xã Yết Kiêu, Lê Lợi, Hoàng Diệu	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	15,20	
b	Công trình, dự án cấp huyện	DGT.	6,23	0,38	5,85					4,49	1,36
8	Đường từ chùa Khay sang di tích đền Đuơi	DGT	0,50	-	0,50	LUC, NTS, DGT, DTL..	Xã Thống Nhất	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Xây dựng nông thôn mới nâng cao; nguồn vốn xã hội hóa và một phần dân hiến đất	0,50	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
9	Hành lang giao thông trung tâm GDHN - GDTX	DGT	0,20	-	0,20	LUC, DTL	Xã Gia Tân	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc “Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Gia Lộc”	0,20	
10	Cải tạo nâng cấp đoạn tuyến kết nối ĐT 392 với nghĩa trang nhân dân và khu dân cư Cao Duệ	DGT	0,70	-	0,70	LUC, DGT DTL	Xã Nhật Tân	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 280a/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến kết nối ĐT392 với Nghĩa trang nhân dân và KDC Cao Duệ, xã Nhật Tân	0,70	
11	Cải tạo, nâng cấp đường liên huyện 39H Gia Lộc - Tứ Kỳ, huyện Gia Lộc	DGT	0,86	-	0,86	LUC, DGT, DTL	Xã Gia Lương	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	0,86	
12	Cải tạo, nâng cấp đường huyện ĐH11, huyện Gia Lộc; đoạn từ đường huyện 191C đến đường trục Bắc - Nam (Km0 - Km0+356)	DGT	0,14	-	0,14	LUC, DGT, DTL	Xã Hồng Hưng	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	0,14	
13	Cải tạo, nâng cấp đường huyện ĐH11, huyện Gia Lộc; đoạn từ Ngã ba Quán Ngái đến đầu thôn Đồng Tái	DGT	0,37	-	0,37	LUC, DGT, DTL	Xã Thống Kênh	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	0,37	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
14	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191C, huyện Gia Lộc; Đoạn từ QL.38B đến xã Hồng Hưng (Km0-Km0+766,74)	DGT	0,05		0,05	LUC, DGT, DTL	Xã Hồng Hưng	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/4/2022; Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND huyện Gia Lộc Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191C, huyện Gia Lộc; Đoạn từ QL.38B đến xã Hồng Hưng (Km0-Km0+766,74)	0,05	
15	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191C, huyện Gia Lộc; đoạn từ Trường THCS Hồng Hưng đến ngã 4 Làng Vàng giáp chợ Phe cũ (Km2+710,54 - Km3+210,45)	DGT	0,09	-	0,09	LUC, DGT, DTL	Xã Hồng Hưng	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	0,09	
16	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 191C, huyện Gia Lộc; đoạn từ ngã 4 Làng Vàng đến QL37 giáp chợ Phe mới (Km3+210,45 - Km3+730,50)	DGT	0,19	-	0,19	LUC, DGT, DTL	Xã Hồng Hưng	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	0,19	
17	Cải tạo, nâng cấp đường huyện 20C, huyện Gia Lộc; (đoạn qua xã Đồng Quang)	DGT	0,06	-	0,06	DGT, DTL	Xã Đồng Quang	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	0,06	
18	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh (giai đoạn 2, đoạn từ cuối khu dân cư bên trái tuyến đến đường tỉnh 395)	DGT	0,05	-	0,05	LUC; NTS; NTD	Xã Thống Nhất	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	0,05	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
19	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Gia Xuyên - Trùng Khánh (giai đoạn 3, đoạn từ đường vào thôn Vô Lượng đến đầu thôn Trung)	DGT	0,75	-	0,75	LUC, DGT, DTL	Xã Thống Nhất	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	0,75	
20	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Yết Kiêu - Cổ Bi, đoạn từ ngã ba đường vào đền Quát đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	DGT	0,52	-	0,52	LUC; NTS; NTD	Xã Yết Kiêu	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh (0,23ha); Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	0,52	
21	Cải tạo, mở rộng cống Đôn Thư qua kênh Hồng Đức thuộc đường huyện 20C giao với QL38B	DGT	0,01	-	0,01	ONT, DGT, DTL	Xã Đồng Quang	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4299/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Gia Lộc Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022	0,01	
22	Mở rộng đường giao thông vào thôn Đỗ Xuyên	DGT	0,10	-	0,10	LUC, DGT, DTL...	Xã Quang Minh	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND xã Quang Minh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường vào thôn Đỗ Xuyên, đoạn từ Miếu thôn Đỗ Xuyên đến trạm bơm Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc”;		0,10
23	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính kết nối từ ĐH.39H vào khu dân cư Đồng Tâm, Thành Lập và Thanh Lập, xã Gia Lương	DGT	0,50	-	0,50	LUC; DTL	Xã Gia Lương	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Gia Lương “Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường trục chính kết nối từ ĐH.39H vào khu dân cư thôn Đồng Tâm, Thành Lập và Cộng Hòa, xã Gia Lương, huyện Gia Lộc”		0,50

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
24	Mở rộng đường liên thôn Gia Bùi đi Cao Dương	DGT	0,76	-	0,76	LUC, HNK, NTS, TIN, DGT, DTL..	Xã Gia Khánh	Tờ 4 (thửa 528, 23, 30...924, 925...), tờ 5 (thửa 21, 22, 23...27, 28...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND xã Gia Khánh “Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Gia Khánh đoạn từ ngã ba Đình Cao Dương đi ngã ba Đình Gia Bùi, xã Gia Khánh		0,76
<b>2.1.1.2</b>	<b>Đất thủy lợi</b>	<b>DTL</b>	<b>1,85</b>	<b>0,00</b>	<b>1,85</b>					<b>1,50</b>	<b>0,35</b>
25	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Cao Duệ, huyện Gia Lộc (trạm bơm cầu bà Sinh)	DTL	0,20	-	0,20	LUC	Xã Nhật Tân	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 44/NQ-HĐND, 29/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư dự án		0,20
26	Xây dựng hoàn trả hệ thống kênh, mương để thực hiện KCN Gia Lộc	DTL	0,15	-	0,15	LUC	Xã Toàn Thắng	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Văn bản số 1526/SNN-TL ngày 13/9/2021 V/v ý kiến một số nội dung liên quan lĩnh vực thủy lợi thuộc dự án Khu công nghiệp Gia Lộc		0,15
27	Sửa chữa, nâng cấp kênh Chùa So - Quảng Giang, huyện Gia Lộc + Tứ Kỳ	DTL	1,50	-	1,50	LUC, DGT DTL	Thị trấn Gia Lộc	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Theo văn bản số 2027/STNMT-KHTC ngày 06/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương	1,50	
<b>2.1.1.3</b>	<b>Đất cơ sở văn hóa</b>	<b>DVH</b>	<b>0,25</b>	<b>0,00</b>	<b>0,25</b>					<b>0,25</b>	<b>0,00</b>
28	Nhà văn hóa Gia Bùi, Cao Lý, Cao Dương	DVH	0,12	-	0,12	LUC, DGD	Xã Gia Khánh	Tờ 4: thửa 922; Tờ 23: thửa 47; Tờ 15: thửa 241	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương	0,12	
29	Nhà văn hóa thôn Ngà, thị trấn Gia Lộc	DVH	0,10	-	0,10	ODT, ONT (Phương Hưng)	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 7 (Phương Hưng) thửa 158	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030	0,10	
30	Mở rộng khuôn viên nhà tưởng niệm Lê Thanh Nghị	DVH	0,03	-	0,03	TSC	Xã Gia Khánh	Tờ 21 (thửa 353)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Phù hợp quy hoạch sử dụng đến năm 2030	0,03	
<b>2.1.1.4</b>	<b>Đất xây dựng cơ sở y tế</b>	<b>DYT</b>	<b>0,15</b>	<b>0,00</b>	<b>0,15</b>					<b>0,15</b>	<b>0,00</b>

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
31	Mở rộng trạm y tế xã Hoàng Diệu	DYT	0,15	-	0,15	LUC, DGT, DTL..	Xã Hoàng Diệu	Tờ số 7 (thửa 1192, 1194, 1149, 1233, 1234, 1265, 1266, 1235, 1297...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Trạm y tế và thư viện xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc tỷ lệ 1/500	0,15	
<b>2.1.1.5</b>	<b>Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo</b>	<b>DGD.</b>	<b>5,16</b>	<b>0,00</b>	<b>5,16</b>					<b>5,16</b>	<b>0,00</b>
32	Mở rộng trường tiểu học thị trấn Gia Lộc	DGD	0,40	-	0,40	LUC, DGT, DTL..	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 4 (thửa 1352, 1356-1359); Tờ 5 (thửa 146,47,172, 173, 174, 232...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao	0,40	
33	Mở rộng trường tiểu học xã Hoàng Diệu	DGD	0,15	-	0,15	LUC, DGT, DTL..	Xã Hoàng Diệu	Tờ 11 (thửa 625, 628, 629, 632-634, 542, 541, 673, 674, 584, 587, 588, 591-593...)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019	0,15	
34	Mở rộng trường tiểu học Phạm Trán	DGD	0,70	-	0,70	LUC, DGT, DTL..	Xã Phạm Trán	Tờ 4 (thửa 720, 775,806,807, 845, 846, 847, 875, 876...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Tiểu học xã Phạm Trán, huyện Gia Lộc tỷ lệ 1/500	0,70	
35	Mở rộng trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lộc	DGD.	2,55	-	2,55	LUC, DGT, DTL..	Xã Gia Tân, xã Gia Khánh	Gia Tân: Tờ số 8 (thửa 27,28,47,48,64,80,81,82,95,108, 160, 182, 204...); Gia Khánh: Tờ 4 (thửa 1-5, 19-24, 37-45, 64-73, 114, 116...161, 178...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định 2166/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Hải Dương V/v phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất	2,55	
36	Xây dựng trường mầm non xã Lê Lợi	DGD	0,25	-	0,25	LUC, SKC	Xã Lê Lợi	Tờ 4 (thửa 1249, 1250, 1251, 1280, 1281, 1282, 1315, 1316, 1252, 1218...)	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định 811/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh Hải Dương V/v phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất	0,25	
37	Mở rộng trường tiểu học xã Quang Minh	DGD	0,20	-	0,20	LUC, NTS, DGT, DTL	Xã Quang Minh	Tờ 6 (thửa 141..193, 194, 195...213, 217...229...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT mở rộng trường tiểu học	0,20	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
38	Mở rộng trường THCS xã Toàn Thắng	DGD	0,44	-	0,44	LUC, HNK, DGT, DTL	Xã Toàn Thắng	Tờ 5 (thửa 1596, 1613,...1627, 1628...); Tờ 8 (thửa 1, 10-14, 39-43, 67...)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Đạt nông thôn mới nâng cao nâng cao; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,44	
39	Mở rộng trường tiểu học xã Toàn Thắng	DGD	0,47	-	0,47	LUC, HNK, DGT, DTL	Xã Toàn Thắng	Tờ 5 (thửa 1596, 1597, 1598, 1599, 1614...); Tờ 6 (thửa 1438, 1439, 1441, 1491, 1550,...,1558,...1600..)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Đạt nông thôn mới nâng cao nâng cao; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,47	
<b>2.1.1.6</b>	<b>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</b>	<b>DTT</b>	<b>1,83</b>	<b>0,00</b>	<b>1,83</b>					<b>1,83</b>	<b>0,00</b>
40	Sân thể thao thôn Ngà Thị trấn Gia Lộc (Phương Hưng)	DTT	0,25	-	0,25	LUC, DGT DTL...	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 2 (thửa 665, 702, 703, 704, 748, 749,...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư, tái định cư và sân thể thao thôn Ngà, xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc (nay sát nhập về thị trấn Gia Lộc)	0,25	
41	Sân thể thao Thôn Đĩnh Đào, xã Đoàn Thượng	DTT	0,06	-	0,06	LUC, CLN, NTS	Xã Đoàn Thượng	Tờ 9 (thửa 234,235,256, 257,275....)	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định 2166/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Hải Dương V/v phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất	0,06	
42	Sân vận động xã Toàn Thắng	DTT	1,20	-	1,20	LUC, DGT, DTL	Xã Toàn Thắng	Tờ 8 (thửa 36, 37...95, 97...152, 153...205, 206....)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh (0,20 ha); Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QHCT xây dựng sân vận động.	1,20	
43	Bể bơi huyện Gia Lộc	DTT	0,12	-	0,12	SKC (TMD)	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 7 (thửa 85)	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	0,12	
44	Mở rộng sân thể thao thôn Phương Xá	DTT	0,20	-	0,20	LUC, DGT, DTL	Xã Yết Kiêu	Tờ số 3 (thửa 433-465....)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Đạt nông thôn mới nâng cao nâng cao; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,20	
<b>2.1.1.7</b>	<b>Đất công trình năng lượng</b>	<b>DNL</b>	<b>11,73</b>	<b>0,00</b>	<b>11,73</b>					<b>8,41</b>	<b>3,32</b>



STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
45	Đường dây 220KV - nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500KV Phố Nối	DNL	0,86	-	0,86	LUC, DGT, DTL	Xã Thống Nhất; Xã Gia Tân; Xã Yết Kiêu; Thị trấn Gia Lộc	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 11/NQ/HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của HĐND tỉnh Hải Dương; Văn bản số 81/UBND-VP ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận hướng tuyến điều chỉnh đoạn G8-G10 và G23-G28 thuộc dự án đường dây 220 kV Nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500 KV Phố Nối; Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh V/v thỏa thuận, điều chỉnh vị trí cột VT73, VT 74 thuộc dự án Đường dây 220 kV Nhiệt điện Hải Dương - Trạm 500 KV Phố Nối;	0,86	
46	Đường dây 220KV- nhiệt điện Hải Dương. Trạm 500KV Phố Nối	DNL	0,17	-	0,17	LUC	Xã Gia Tân	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1355/QĐUBND, ngày 29/6/2021 V/V kiện toàn Hội đồng GPMB và tổ công tác GPMB.	0,17	
47	Xây dựng và cải tạo ĐZ 35kV lộ 373E8.7 đoạn từ cột 106 đến cột 150	DNL	0,29	-	0,29	LUC, DGT, DTL	Xã Yết Kiêu, Xã Hoàng Diêu, Xã Hồng Hưng, TT Gia Lộc	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 11/NQ/HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 2419/QĐ-PCHD ngày 25/5/2021 của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương về Phê duyệt dự án Xây dựng và cải tạo ĐZ 35kV lộ 373E8.7 đoạn từ cột 106 đến cột 150	0,29	
48	Trạm biến áp 220kV Gia Lộc và đường dây đầu nối	DNL	6,74	-	6,74	LUC, DGT, DTL	Xã Gia Khánh, Xã Gia Tân, Xã Hoàng Diêu	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Văn bản số 3904/UBND-VP ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh Hải Dương V/v thỏa thuận vị trí TBA 220kV và hướng tuyến đường dây nối 220kV huyện Gia Lộc	6,74	
49	Nâng cao hiệu quả lưới điện trung hạ áp khu vực thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương	DNL	0,05	-	0,05	LUC, Đất khác	Xã Gia Tân	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2365/QĐ-PCHD ngày 23/5/2021 của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương về Phê duyệt dự án Xây dựng đường dây trung thế và các TBA phân phối huyện Gia Lộc năm 2022	0,05	
50	Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Hải Dương (JICA)	DNL	0,30	-	0,30	LUC, Đất khác	Xã Gia Tân, TT Gia Lộc, Thống nhất	Theo tuyến đường dây	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; QĐ phê duyệt BCNCKT số 2575/QĐ-BCT ngày 28/8/2019	0,30	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
51	Đường dây và TBA 110 kV Tứ Kỳ	DNL.	1,11	-	1,11	LUC, Đất khác	Xã Hoàng Diệu, Xã Gia Lương, Xã Gia Khánh	Theo tuyến đường dây	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Văn bản 975/VP ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc hướng tuyến đường dây và vị trí TBA 110kV Tứ Kỳ. Quyết định 2204/QĐ số 1591/QĐ-EVNNPC ngày 12/7/2022 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về phê duyệt dự án Đường dây và TBA 110kV Tứ Kỳ.		1,11
52	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn huyện Gia Lộc	DNL.	2,21	-	2,21	LUC	Các xã, thị trấn	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2785/QĐ-PCHD ngày 06/7/2022 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương Về việc tạm giao kế hoạch ĐTXD và CBĐT năm 2023; Quyết định 2204/QĐ số 1591/QĐ-EVNNPC ngày 12/7/2022 của Tổng công ty điện lực miền Bắc về phê duyệt dự án Đường dây và TBA 110kV Tứ Kỳ...		2,21
<b>2.1.1.8</b>	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>	<b>DRA.</b>	<b>0,50</b>	<b>0,00</b>	<b>0,50</b>					<b>0,50</b>	<b>0,00</b>
52	Xây mới bãi rác Đồng Tái, Lạc Thượng	DRA	0,30	-	0,30	LUC	Xã Thống Kênh	Tờ 8 (thửa 911, 959, 817, 818..)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	0,30	
53	Bãi rác thôn Diên Nhi, xã Toàn Thắng	DRA	0,10	-	0,10	LUC	Xã Toàn Thắng	Tờ 1 (thửa 58, 66, 67...)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	0,10	
54	Bãi tập kết rác xã Gia Tân	DRA	0,10	-	0,10	LUC	Xã Gia Tân	Tờ 6 (thửa 253, 252, 219, 217, 218...)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,10	
<b>2.1.1.9</b>	<b>Đất cơ sở tôn giáo</b>	<b>TON.</b>	<b>6,23</b>	<b>0,00</b>	<b>6,23</b>					<b>6,23</b>	<b>0,00</b>
55	Mở rộng Chùa Bồng (Quang Minh Tự)	TON	0,18	-	0,18	NTS	Xã Quang Minh	Tờ 3 (thửa 1401)		0,18	
56	Mở rộng Chùa Quang Minh - thôn Già	TON	0,15	-	0,15	LUC	Xã Lê Lợi	Tờ 5 (thửa 730, 778-780, 824-826...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Kết luận số 01-KL/BCĐ ngày 27/9/2019 của BCĐ công tác Tôn giáo tỉnh Hải Dương về kết quả kiểm tra công tác xây dựng, sửa chữa, trùng tu, tôn tạo cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh; Đã xây dựng, xin cấp giấy chứng nhận và giao đất; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,15	
57	QH chùa thôn Anh	TON	0,37	-	0,37	LUC	Xã Lê Lợi	Tờ 7 (thửa 648-653..)		0,37	
58	MR chùa Phúc Long (Dôi)	TON	0,39	-	0,39	LUC	Xã Lê Lợi	Tờ 4 (thửa 166, 199-202...)		0,39	
59	MR chùa Phương Quế	TON	0,10	-	0,10	DVH	Xã Lê Lợi	Tờ 23 (thửa 175)		0,10	
60	Mở rộng chùa Chùa Dâu	TON	0,14	-	0,14	LUC	Xã Nhật Tân	Tờ 2 (thửa 477, 478, 479, 480, 528, 529, 433...)		0,14	
61	Quy hoạch Chùa Mới	TON	0,05	-	0,05	LUC	Xã Nhật Tân	Tờ 5 (thửa 414, 435...)		0,05	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
62	Mở rộng chùa Chùa Rông	TON	0,04	-	0,04	LUC	Xã Nhật Tân	Tờ 15 (thửa 258, 259, 260...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Kết luận số 01-KL/BCĐ ngày 27/9/2019 của BCĐ công tác Tôn giáo tỉnh Hải Dương về kết quả kiểm tra công tác xây dựng, sửa chữa, trùng tu, tôn tạo cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh; Đã xây dựng, xin cấp giấy chứng nhận và giao đất; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,04	
63	Chùa An Thư	TON	0,04	-	0,04	TON, ONT	Xã Đồng Quang	Toờ 21 (thửa 185)		0,04	
64	Mở rộng nhà thờ Ba Đông	TON	0,23	-	0,23	NTS	Xã Đồng Quang	Tờ 19 (thửa 229)		0,23	
65	QH chùa thôn Cát Hậu	TON	0,24	-	0,24	LUC	Xã Hồng Hưng	Tờ 6 (thửa 730,732,731,754,755,808,810...)		0,24	
66	Chùa Hoàng Xá	TON	0,40	-	0,40	LUC	Xã Hồng Hưng	Tờ 2 (199, 200, 220, 221, 239, 242, 265...)		0,40	
67	Mở rộng chùa Phương Khê	TON	0,12	-	0,12	NTS	Xã Hồng Hưng	Tờ 22 (thửa 14)		0,12	
68	MR chùa thôn Điện Nhi	TON	0,23	-	0,23	LUC	Xã Toàn Thắng	Tờ 4 (thửa 9, 13, 14, 31..)		0,23	
69	Chùa Mục Sơn	TON	0,68	-	0,68	TON	Xã Toàn Thắng	Tờ 3 (thửa 90, 82, 127, 114...)		0,68	
70	Chùa Mạnh Tân	TON	0,04	-	0,04	NTS	Xã Gia Lương	Tờ 14 (thửa 218)		0,04	
71	Chùa Hải Lam	TON	0,05	-	0,05	NTS	Xã Gia Lương	Tờ 19 (thửa 91)		0,05	
72	Mở rộng Chùa An Ninh	TON	0,37	-	0,37	LUC; NTS	Xã Yết Kiêu	Tờ 11 (thửa 311, 406, 407, 450...)		0,37	
73	Chùa thôn Hạ Bì	TON	0,10	-	0,10	LUC	Xã Yết Kiêu	Tờ 8 (thửa 456, 455, 230, 452, 453...)		0,10	
74	Nhà thờ Hưng Long	TON	0,09	-	0,09	NTS	Xã Yết Kiêu	Tờ 12 (thửa 124)		0,09	
75	Mở rộng chùa An Lạc thôn Khay	TON	1,15	-	1,15	LUC; NTS	Xã Thống Nhất	Tờ 2 (thửa 558, 643, 690, 753, 788, 723, 811, 921..)		1,15	
76	Mở rộng chùa Nghinh Tường	TON	0,13	-	0,13	NTS	Xã Gia Tân	Tờ 5 (thửa 702)		0,13	
77	Mở rộng chùa Nam Cầu	TON	0,12	-	0,12	NTS	Xã Phạm Trấn	Tờ 29 (thửa 110)		0,12	
78	Mở rộng chùa Cao Linh	TON	0,11	-	0,11	CLN	Xã Tân Tiến	Tờ 2 (thửa 655, 713...)		0,11	
79	Mở rộng chùa Ngà	TON	0,10	-	0,10	LUC; DGT	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 3 (thửa 99, 98, 115, 114)	0,10		
80	Chùa Nghiêm Quang	TON	0,21	-	0,21	NTS	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 30 (17, 23)	0,21		
81	Chùa La Khởi	TON	0,10	-	0,10	TON, ODT	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 19 (thửa 25)	0,10		
82	Mở rộng chùa Ngọc Đới	TON	0,23	-	0,23	NTS; HNK	Xã Đoàn Thượng	Tờ 3 (thửa 243, 238, 239)	0,23		
83	Mở rộng chùa Kim Lũ	TON	0,07	-	0,07	LUC	Xã Đoàn Thượng	Tờ 1 (thửa 200, 216, 232)	0,07		
<b>2.1.1.10</b>	<b>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa</b>	<b>NTD.</b>	<b>1,70</b>	<b>0,00</b>	<b>1,70</b>					<b>1,70</b>	<b>0,00</b>
84	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ xã Yết Kiêu	NTD	0,10	-	0,10	LUC, DGT, DTL	Xã Yết Kiêu	Tờ 6 (thửa 1273, 1274, 1275, 1276, 1285, 1288...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao	0,10	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
85	Mở rộng nghĩa địa Phương Bằng, Cát Tiên; Mở rộng nghĩa trang (do dịch chuyển đường trục xã)	NTD	0,20	-	0,20	LUC, DGT, DTL	Xã Hồng Hưng	Tờ 10 (thửa 836, 780, 781, 782, 728, 669, 667, 620, 566, 565, 564, 518, 619; Tờ 7: 471, 519, 552, 1383, 520, 521, 4); Tờ 7 (thửa 517, 518, 519, 469...)	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,20	
86	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Thị Xá	NTD	0,30	-	0,30	LUC, DGT, DTL	Xã Hồng Hưng	Tờ 03, thửa 1978, 1979...2060...	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Di chuyển mộ trong khu công nghiệp Gia Lộc	0,30	
87	Nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Tiến	NTD	0,50	-	0,50	LUC, DGT, DTL	Xã Tân Tiến	Tờ 3 (thửa 1044, 1124..); Tờ 6 (thửa 6, 7, 8, 11, 86...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,50	
88	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Đĩnh Đào, thôn Thảng, thôn Cây	NTD	0,60	-	0,60	LUC, DGT, DTL	Xã Đoàn Thượng	Tờ 11 (thửa 16,37,63,90,91,121,122,174,61,62,80,119,120,173,60,87,88,117,118,172,223,271,273,274,313,312,311,270,222,221,171,116....)	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Đạt nông thôn mới nâng cao nâng cao, phù hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,60	
<b>2.1.2</b>	<b>Đất ở tại đô thị</b>	<b>ODT.</b>	<b>64,18</b>	<b>24,88</b>	<b>39,30</b>					<b>39,30</b>	<b>0,00</b>
89	Khu dân cư mới phía Đông Bắc - Thị trấn Gia Lộc	ODT.	37,00		37,00	LUC, DGT, DTL, NTS, CLN, MNC..	Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Tân	Thị trấn Gia Lộc: tờ 4 (thửa 459-598...1316...1356), tờ 5 (1...130...167..253); Xã Gia Tân tờ 4 (thửa 95..108...170), tờ 5 (thửa 367..404...903..1244)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định 811/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh Về danh mục dự án lựa chọn nhà đầu tư	37,00	
90	Khu đô thị phía Nam thành phố Hải Dương	ODT.	26,48	24,88	1,60	LUC, DGT, DTL, NTS, CLN..	Thị trấn Gia Lộc, Xã Gia Tân	TT Gia Lộc: tờ 1 (thửa 1...23...164...367...), tờ 2 (thửa 8...14..269..350), tờ 4 (thửa 4...25..96); Xã Gia Tân: Tờ 1 (thửa 125...168...182..)	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 16 tháng 04 năm 2020; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	1,60	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
91	Đất xen kẹt, dôi dư chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở	ODT	0,70		0,70	CLN, NTS, LUC	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 29 (thửa 182, 183, 184, 188, 189..); Tờ 34 (thửa 92, 93..); Tờ 14, Tờ 13, Tờ 17, Tờ 19, Tờ 26, tờ 11, tờ 13, tờ 7, tờ 10, tờ 8, tờ 9, tờ 32, Tờ 37	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Xử lý đất xen kẹt trong khu dân cư; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,70	
<b>2.1.3</b>	<b>Đất ở tại nông thôn</b>	<b>ONT.</b>	<b>160,77</b>	<b>23,74</b>	<b>137,03</b>					<b>119,99</b>	<b>17,04</b>
<b>2.1.3.1</b>	<b>Dự án kêu gọi thu hút đầu tư để đầu thầu dự án có sử dụng đất</b>	<b>ONT.</b>	<b>110,97</b>	<b>19,87</b>	<b>91,10</b>					<b>74,10</b>	<b>17,00</b>
92	Xây dựng khu dân cư mới tại 2 xã Đồng Quang và Đức Xương, huyện Gia Lộc	ONT.	19,50	19,23	0,27	LUC; DGT ; DTL; DNL ; NTS	Xã Đồng Quang, Xã Đức Xương	Đồng Quang: Tờ 10 (thửa 970...1304, 1231, 1267,..1305...1259..1333..1343..1466..1476...1506...1602...1638-1640, 1650, 1658, 1659..); Tờ 14 (thửa 7-9-14-16-19-23-27...) Đức Xương: Tờ 1 (thửa 1-7-12-29-36-67; 46-84-87-96-99, 100...); tờ 2 (thửa 188, 189-193, 295-297...); tờ 4 (thửa 1, 2, 5, 6,...15, 31, 68, 47, 53-86-100, 89-127, 131-135...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND huyện Gia Lộc về việc "Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới tại hai xã Đồng Quang và Đức Xương; Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 772/CTĐT-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 4/7/2022 của UBND tỉnh V/v CMD	0,27	
93	Khu dân cư phía Bắc ngã tư Trạm Bông (TT. Quang Minh)	ONT	1,00	0,64	0,36	LUC; HNK; NTS, DGT, DTL, DNL, DTS, MNC, NTS, DTL, DNL, MNC, HNK	Xã Quang Minh	Mảnh trích lục bản đồ địa chính số 01-2020 (thửa 1149, 1175, 1186, 1361, 1413, 1411, 1419...)	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án	0,36	
94	Khu dân cư thương mại dịch vụ Quang Minh	ONT.	10,64	-	10,64	LUC, HNK, NTS, DGT, DTL, DNL, DVH, ONT, NTD, MNC	Xã Quang Minh	Tờ 4 (thửa 1088, 1089, 1090, 1091..); Tờ 7 (thửa 8, 9, 29, 53, 54, 55, 80, 108, 109,...208, 209...242, 243, 244...590, 591, 592,...626...629. 665, 666, 667... 428, 429, 430, 431, 432...633, 632...); mảnh trích đo địa chính khu đất (thửa 1-162..)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng	10,64	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
95	Khu dân cư phía Tây ngã tư Trạm Bông, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc	ONT.	10,63	-	10,63	LUC; DGT; DTL; NTS; CLN	Xã Quang Minh	Tờ 3 (thửa 946,...1004...1115...1165...1246...1348...1383..., 1523...1538...; Tờ 4 (thửa 940, 971, 972...); Tờ 6 (thửa 19-27-37-80-85-114-117-150-152; 132-139-190-210-227-237-243...); Tờ 7 (thửa 1-7, 26-28, 50-52, 72, 97-100, 129, 130...)	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương (10 ha); NQ40: 0,63 ha) Văn bản 3063/UBND-VP ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Hải Dương Vv chấp thuận chủ trương lập QHCTXD khu dân cư phía Đông và khu dân cư phía Tây ngã tư Trạm Bông, xã Quang Minh	10,63	
96	Điểm dân cư mới thôn Phạm Trung (thôn Nội cũ)	ONT.	6,38	-	6,38	DGT, DTL, NTD, NTS, ONT; LUC	Xã Toàn Thắng	Tờ 5 (thửa 730, 731, 794...820...870...892..917...941..942.. Tờ 6 (thửa 405, 437, 438, 469-471-474-547; 546-768-770-558, 752...820...822...); Tờ 16 (thửa 12, 13,..., 49...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Gia Lộc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500	6,38	
97	Khu dân mới số 3, xã Yết Kiêu	ONT.	8,90	-	8,90	LUC, NTS, DGT, DTL...	Xã Yết Kiêu	Tờ 6 (thửa 1129-1131, 1157..1179...1201...1214...1228...1244...1253...) Tờ 3 (thửa 554, 541...569...616...625..670...683...741...733..795...802...847...861...952...955..); tờ 7 (thửa 17-34, 64, 86, 65, 83...) (tờ 3+7 của Gia Hòa cũ)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện Gia Lộc “Về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới xã Gia Hòa, huyện Gia lộc, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500”	8,90	
98	Khu dân cư Yết Kiêu - Trùng Khánh	ONT.	9,89	-	9,89	LUC, DGT, DTL, ONT...	Xã Yết Kiêu	Tờ 2 (thửa 428-430, 564...607...773...925...946...953...); tờ 5 (thửa 8...17...37...43...109...168...275...491...503...596...); tờ 9 (thửa 149-155, 158-163..) (tờ 9 Trùng Khánh cũ)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Văn bản số 2943/UBND-VP ngày 27/8/2019 của văn phòng UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương khảo sát, lập quy hoạch chi tiết xây dựng; Thông báo số 1800 -TB/TU ngày 09/6/2020 thông báo kết luận của ban thường vụ tỉnh ủy về phương án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Yết Kiêu - Trùng Khánh và khu dân cư Yết Kiêu - Gia Hòa, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỷ lệ 1/500	9,89	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
99	Khu dân cư mới xã Yết Kiêu	ONT.	9,93	-	9,93	LUC; NTS; CLN; DGT, DTL, DVH, DCH...	Xã Yết Kiêu	Tờ 6 thửa 1245 ...1295, 1296 (xã Yết Kiêu); Tờ 3 (thửa 864, 893...896, 929, 930...932...941...; Tờ 7 (thửa 1-12...69...77..87, 88, 89, 90 ... 140, 141, 152...161...178...185... 266...278...340...359... 371...567...569...(tờ 3+7 Gia Hòa cũ)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Văn bản số 3019/UBND-VP ngày 30/8/2019 của văn phòng UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương khảo sát, lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới xã Yết Kiêu; thông báo kết luận số 1800-TB/TU ngày 09/06/2020 của Ban thường vụ tỉnh Ủy	9,93	
100	Khu dân cư thôn Cát Tiên, xã Hồng Hưng	ONT.	6,48	-	6,48	LUC, DGT, DTL	Xã Hồng Hưng	Tờ 7 (thửa 1016, 1017, 1039..1060...1103..1124.. 1157...1247,..., 1257); Tờ 6 (870, 904-908-1080-1132-1227-1236-1336,..., 1462...)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022	6,48	
101	Khu dân cư mới xã Hồng Hưng (tên cũ khu dân cư mới thị tứ Quán Phe)	ONT.	10,62	-	10,62	LUC; DGT; DTL; NTS	Xã Hồng Hưng	Tờ 3 (thửa 2104, 2105, 2207, 2208-2218, 2219, 2185...2221; tờ 4: thửa 518, 519, 555, 604, 634, 683, 698, 676...715); tờ 8 (thửa 2...15...41..); tờ 7 (thửa 15-24-33-210-308...356...)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt Điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới xã Hồng Hưng, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500	10,62	
102	Xây dựng khu dân cư mới xã Thống nhất, huyện Gia Lộc	ONT.	17,00	-	17,00	LUC; DGT; DTL; NTS	Xã Thống Nhất	Tờ 7 (thửa 62...261...311...580... 662...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2593/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện Gia Lộc V/v phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới xã Thống nhất, huyện Gia Lộc tỷ lệ 1/500		17,00
<b>2.1.3.2</b>	<b>Công trình, dự án cấp cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư</b>	<b>ONT.</b>	<b>49,80</b>	<b>3,87</b>	<b>45,93</b>					<b>45,89</b>	<b>0,04</b>
103	Điểm dân cư thôn Hoàng Xá, xã Hồng Hưng	ONT.	2,30	-	2,30	LUC, DGT, DTL; NTS, CLN	Xã Hồng Hưng	Tờ 7 (thửa 215...221, 178,..., 617, 120, 178..279, 410...416...464...502, 594..617...642...643)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	2,30	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
104	Đất xen kẹt thôn Phương Khê	ONT	0,05	-	0,05	SKC	Xã Hồng Hưng	Tờ 18 (thửa 34)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Xử lý đất xen kẹt, tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Đất là mặt bằng sạch không phải GPMB	0,05	
105	Đất xen kẹt thôn Phương Khê	ONT	0,07	-	0,07	SKC	Xã Hồng Hưng	Tờ 18 (thửa 48)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Xử lý đất xen kẹt, tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Đất là mặt bằng sạch không phải GPMB	0,07	
106	Đất xen kẹt thôn Thị Xá	ONT	0,60	-	0,60	LUC	Xã Hồng Hưng	Tờ 7 (thửa 398, 357, 492, 496, 584, 609...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Xử lý đất xen kẹt, tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Đất là mặt bằng sạch không phải GPMB	0,60	
107	Điểm dân cư giáp sân vận động xã Gia Khánh (Xử lý xen kẹt trong khu dân cư)	ONT.	0,56	-	0,56	LUC, HNK, DGT, DGD	Xã Gia Khánh	Tờ 4 (thửa 744-748, 798...829...832...839...880...885...948...951...)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4367/QĐ-LBND ngày 12/11/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư	0,56	
108	Khu dân cư số 2, thôn Cao Dương, xã Gia Khánh	ONT.	1,49	-	1,49	LUC, DGT, DTL	Xã Gia Khánh	Tờ số 3 ( thửa 470, 485-487, 505-510, 535...577...583...608...627...666...705...707...)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	1,49	
109	Khu dân cư số 1 xã Quang Minh	ONT.	4,10	3,87	0,23	LUC, DGT, DTL, NTS, MNC...	Xã Quang Minh	Tờ 4 (thửa 741, 742, 775, 798...)	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định 10204/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về việc phê duyệt QH chi tiết điểm dân cư số 1 xã Quang Minh;	0,23	
110	Điểm dân cư xen kẹt thôn Minh Tân và thôn Hậu Bồng	ONT	0,06	-	0,06	NTS; LUC	Xã Quang Minh	Tờ 7 (thửa 4,...., 147,.... 856)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; xử lý đất xen kẹt	0,06	
111	Xử lý xen kẹt trong khu dân cư	ONT	0,30	-	0,30	NTS	Xã Nhật Tân	Tờ 15	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương	0,30	
112	Điểm dân cư thôn Cao Duệ, xã Nhật Tân (giai đoạn 2)	ONT.	4,69	-	4,69	LUC, NTS, DGT, DTL...	Xã Nhật Tân	Tờ 5 (thửa 842, 871, 933, 959, 1004-1103-1209-1237-1251, 1313, 1246 - 1351...)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	4,69	



STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
113	Điểm dân cư thôn Thọ Xương	ONT.	2,00	-	2,00	LUC,NTS, DGT, DTL...	Xã Đức Xương	Tờ 13 (thửa 384, 389,...476, 477, 479-484, 561, 554-561, 563,...)	Nghi quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022	2,00	
114	Điểm dân cư mới thôn Lai Hà	ONT.	3,80	-	3,80	LUC, DGT, DTL, NTS...	Xã Hoàng Diệu	Tờ 7 (thửa 1416, 1476, 1477...1499, 1510, 1523.. 1531, 1535...); Tờ 12 (thửa 12, 13...21..69, 72..122...)	Nghi quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	3,80	
115	Khu dân mới thôn Thượng Bi 2	ONT.	2,00	-	2,00	LUC,DGT, DTL,NTS...	Xã Yết Kiêu	Tờ số 5 (thửa 83...87...118...137...196 ...250...300...378...390 ...)	Nghi quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	2,00	
116	Điểm dân cư mới xứ Miếu, xã Phạm Trán	ONT.	5,70	-	5,70	LUC, NTS, DGT, DTL...	Xã Phạm Trán	Tờ 7 (thửa 4-10-24-29-48-78-94-108-133- 147, ...)	Nghi quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	5,70	
117	Điểm dân cư mới trung tâm xã Thống Kênh	ONT.	2,70	-	2,70	LUC, DGT, DTL...	Xã Thống Kênh	Tờ 4 (thửa 863...825...881..., 941..., 1039...1087...1129, 1130...); Tờ 5 (thửa 655...803..843, 844...)	Nghi quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 phê duyệt quy hoạch chi tiết khu dân cư	2,70	
118	Khu dân cư mới thôn Bái Thượng	ONT	0,10	-	0,10	DGD, SKC, DGT...	Xã Toàn Thắng	Tờ 9 (Thửa 110..)	Nghi quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1459/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Điểm dân cư thôn Bái Thượng	0,10	
119	Khu dân cư mới thôn Bái Hạ, xã Toàn Thắng	ONT.	4,83	-	4,83	LUC, DGT, DTL...	Xã Toàn Thắng	Tờ 8 (thửa 1162, 1175,1159...1161, 1177-1194; Tờ 11 (thửa 1-9-18-20-47-61, 75, 81, 83, 91, 113-115...)	Nghi quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	4,83	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
120	Xây dựng điểm dân cư mới cổng làng thôn Đuơi	ONT.	3,00	-	3,00	LUC, DGT, DTL...	Xã Đoàn Thượng	Tờ 3 (thửa 437, 472- 474, 559-695, 514-517, 556-558, 605, 650, 691-694, 724, 603, 604, 648, 649, 1117, 553-555, 601, 1116, 602, 643-690, 600, 687, 688, 719, 720,805, 642, 685, 686, 718, 742-744, 772-774, 745, 746, 722, 723, 748, 747, 775, 806, 836, 877, 837, 807, 808, 776-778, 809, 1121, 838, 878-880, 921, 922, 960.	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 1527/QĐ-UBND của UBND huyện Gia Lộc ngày 15/6/2019 V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới Đường Gùng và điểm dân cư Cổng Làng thôn Đuơi, xã Đoàn Thượng huyện Gia Lộc; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	3,00	
121	Tái định cư và đấu giá đất xen kẹt thôn Đôn Thụ, xã Đồng Quang	ONT	0,04	-	0,04	LUC	Xã Đồng Quang	Tờ 10 (thửa 275...312)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Tái định cư và xử lý đất xen kẹt, tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Đất là mặt bằng sạch không phải GPMB		0,04
122	Điểm dân cư mới thôn Vĩnh Duệ, xã Đồng Quang	ONT.	2,23	-	2,23	LUC, DGT, DTL...	Xã Đồng Quang	Tờ 6 (thửa 570, 572, 597-625-647-684, 713-718-741-750-775-813-896... 851...352...896...914, 915...741,742.....); Tờ 5 (thửa 692, 771, 799...825...916...942...945...)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	2,23	
123	Điểm dân cư thôn Thành Lập	ONT.	2,28	-	2,28	LUC, DGT, DTL...	Xã Gia Lương	Tờ 1 (thửa 538...679...687...795, 810, 812, 814...); Tờ 4 (thửa 6, 7, 8, 9, 84, 85, 98-100...)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	2,28	
124	Điểm dân cư thôn Quán Đào, xã Tân Tiến (tiếp tục thực hiện phần còn lại)	ONT	0,60	-	0,60	LUC, DGT, DTL...	Xã Tân Tiến	Tờ 5 thửa 57→124; 166→168; 201→204; 245-247; 282-284; 328-330; 388-429	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới thôn Quán Đào và chợ Tân Tiến	0,60	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
125	Đất xen kẹt, dôi dư CMD SD đất sang đất ở tại các xã trên địa bàn huyện (Xã Thống Kênh 0,70ha; Toàn Thắng 0,70ha; Đoàn Thượng 0,70ha; Nhật Tân 0,30ha (DGD 0,03ha); Gia Tân 0,70ha; Đức Xương 0,30ha; Hoàng Diệu 0,50ha; Hồng Hưng 0,50ha; Phạm Trán 0,40ha; Yết Kiêu 0,70ha; Đông Quang 0,30ha; Tân Tiến 0,30ha; Quang Minh 0,30ha; Gia Khánh 0,30ha; Lê Lợi 0,30ha; Thống Nhất 0.50ha; Gia Lương 0,30ha).	ONT.	6,30	-	6,30	LUC, CLN, NTS, HNK, DGD...	Các xã	Các xã, thị trấn	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 07/3/2013 của UBND huyện Gia Lộc về xử lý đất dôi dư, xen kẹt; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	6,30	
<b>2.1.4</b>	<b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</b>	<b>TSC.</b>	<b>0,65</b>	<b>0,00</b>	<b>0,65</b>					<b>0,12</b>	<b>0,53</b>
126	Mở rộng UBND xã Hoàng Diệu	TSC	0,12	-	0,12	LUC, DGT, DTL..	Xã Hoàng Diệu	Tờ số 7 (thửa 1192, 1146, 1263, 1296, 1325,...1350..)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	0,12	
127	Mở rộng trụ sở UBND xã Quang Minh (xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	0,41	-	0,41	DTT	Xã Quang Minh	Tờ số 1 (thửa 504)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định 1096/QĐ-UBND ngày 10/10/2021 của UBND xã Quang Minh về việc chỉ định đơn vị thầu, khảo sát lập nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết xây dựng và dự toán công trình: Trụ sở làm việc Công an xã Quang Minh, huyện Gia Lộc.		0,41
128	Mở rộng trụ sở UBND xã Toàn Thắng (xây dựng nhà làm việc công an xã)	TSC	0,12	-	0,12	LUC; DGT	Xã Toàn Thắng	Tờ số 8 (thửa 35, 62, 123, 152...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định 2707 ngày 07/11/2022 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND xã Toàn Thắng, tỷ lệ 1/500		0,12
<b>2.2</b>	<b>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất và góp vốn bằng quyền sử dụng đất</b>		<b>80,39</b>	<b>0,00</b>	<b>87,09</b>					<b>79,19</b>	<b>7,90</b>
<b>1</b>	<b>Đất thương mại, dịch vụ</b>	<b>TMD.</b>	<b>28,41</b>	<b>0,00</b>	<b>28,41</b>					<b>28,41</b>	<b>0,00</b>
<b>1.1</b>	<b>Công trình, dự án cấp trên</b>	<b>TMD.</b>	<b>25,58</b>	<b>0,00</b>	<b>25,58</b>					<b>25,58</b>	<b>0,00</b>

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
129	Trung tâm khai thác vận chuyển bưu điện tỉnh Hải Dương (trung chuyển bưu điện)	TMD	1,00	-	1,00	LUC, DGT, DTL	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 5 (thửa 425, 426...508...540, 541...461, 513, 594, 595..)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định chủ trương đầu tư số 4274/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh.	1,00	
130	Dự án đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Hợp Thành và Tổ hợp dịch vụ thương mại	TMD	7,20	-	7,20	LUC; DGT; DTL; NTS	Xã Toàn Thắng	Tờ 9 (thửa 1208, 1207,...1217-1221-1224-1344-1402, ...1503, ...1598, ...1605-1610-1615...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định chủ trương đầu tư số 3303/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh.	7,20	
131	Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở kinh doanh dịch vụ kho bãi và trung tâm lưu giữ hàng hóa	TMD	11,60	-	11,60	LUC; DGT, NTS	Xã Toàn Thắng, Xã Hồng Hưng	Toàn Thắng tờ 9 (1635, 1636,1642,...1645...1648-1650...); Tờ 12 (thửa 4-6-23-44...87-113, 117,118-194...352...423...505-507...533); Hồng Hưng tờ 6 (76,77...101...105..126-128...150)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định chủ trương đầu tư số 3601/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh.	11,60	
132	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và dịch vụ ăn uống của Công ty TNHH Bùi Hà	TMD	2,01	-	2,01	LUC, NTS, DGT, DTL, MNC...	Xã Hồng Hưng	Tờ 6 (thửa 883, 952, 982-1079-1066-1174, 1032, 782, 909, 977...; 782-842-844-875, 841, 871, 942, 909, 910, 978, 979, 1015...); tờ trích lục 6 (từ thửa 1749-1825)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Chấp thuận chủ trương đầu tư số 841/CTĐT-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương	2,01	
133	Trạm dừng chân xã Hồng Hưng của Công ty TNHH Bùi Hà	TMD	1,97	-	1,97	LUC, NTS, DGT, DTL...	Xã Hồng Hưng, Xã Toàn Thắng	Hồng Hưng: Tờ 6 (thửa 883, 952, 982,-1079-1066-1174, 1032, 782, 909, 977...; 782-842-844-875, 841, 871, 942, 909, 910, 978, 979, 1015...); Toàn Thắng: Tờ 12 (823, 827, 849, 866, 890, 907, 931, 953...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Chấp thuận chủ trương đầu tư số 809/CTĐT-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương	1,97	
134	Nhà hàng sinh thái Hương Quê của Công ty TNHH sản xuất và thương mại DDT	TMD	1,09	-	1,09	CLN, NTS	Xã Hồng Hưng	Tờ 8 (thửa 16, 17, 29, 58...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3748/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh chấp thuận đầu tư dự án; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	1,09	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
135	Dự án đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu, garage sửa chữa ô tô Quang Minh của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Nhật Nam Hải Dương	TMD	0,50	-	0,50	HNK, LUC, DGT, DTL	Xã Quang Minh	Tờ 6 (thửa 705-770-798-800...835...)	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định chủ trương đầu tư số 3302/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về Chủ trương đầu tư dự án cửa hàng kinh doanh xăng dầu, garage sửa chữa ô tô Quang Minh của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Nhật Nam Hải Dương	0,50	
136	Cửa hàng xăng dầu Gia Khánh	TMD	0,21	-	0,21	LUC, DGT, DTL	Xã Gia Khánh	Tờ 3 (thửa 593, 592, 591, 590, 619, 621, 620, 641, 657, 640, 659, 660...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh V/v chấp thuận thu hồi đất để thực hiện các dự án, công trình phát triển kinh tế-xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các công trình năm 2022	0,21	
<b>1.2</b>	<b>Công trình, dự án cấp huyện</b>	<b>TMD.</b>	<b>2,83</b>	<b>0,00</b>	<b>2,83</b>					<b>2,83</b>	<b>0,00</b>
137	Cơ sở kinh doanh đồ gia dụng Đức Minh Hoàng (Cửa hàng kinh doanh bách hoá)	TMD.	0,55	-	0,55	LUC, DGT, DTL	Xã Gia Tân, Thị trấn Gia Lộc	Xã Gia Tân: Tờ 7 (thửa 7, 8...); Thị trấn Gia Lộc: Tờ 7 (thửa 1, 7, 12, 14, 15, 16, 21,...27, 41, 44...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4167/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Cửa hàng kinh doanh bách hóa Đức Minh Hoàng	0,55	
138	Đất thương mại, dịch vụ xã Đức Xương (hộ Ông Đức Minh)	TMD	0,50	-	0,50	LUC, DGT, DTL	Xã Đức Xương	Tờ 13 (thửa 359, 360, 361, 362, 382...)	NQ số 16/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	0,50	
139	Cơ sở sản xuất, kinh doanh khung bạt che thùng xe tải, sửa chữa và lắp giáp ô tô (Hộ ông Phạm Công Nguru)	TMD	0,35	-	0,35	NTS, CLN, DGT	Xã Quang Minh	Tờ 6 (thửa 877, 878, 919, 920...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4164/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về Chủ trương đầu tư dự án	0,35	
140	Xây dựng cơ sở KD VLXD tổng hợp, dịch vụ thương mại và cho thuê nhà xưởng của ông Phạm Quang Phúc	TMD	0,45	-	0,45	LUC; NTS, DGT, DTL	Xã Quang Minh	Tờ 2 (thửa 24, 25-33-50-61-71...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4012/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về Chủ trương đầu tư dự án	0,45	
141	Cơ sở kinh doanh dịch vụ tổng hợp Tuyên Thuận của hộ kinh doanh Phạm Văn Tuyên tại xã Đức Xương, huyện Gia Lộc	TMD	0,49	-	0,49	NTS, CLN	Xã Đức Xương	Tờ 13 số thửa 716, 717 (trích lục); Tờ 13 ĐC (thửa 362, 361, 383..)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4169/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về Chủ trương đầu tư dự án Cơ sở kinh doanh dịch vụ tổng hợp Tuyên Thuận của hộ kinh doanh Phạm Văn Tuyên tại xã Đức Xương, huyện Gia Lộc	0,49	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
142	Cơ sở kinh doanh dịch vụ tổng hợp của hộ kinh doanh Nguyễn Thế Việt tại xã Đức Xương, huyện Gia Lộc	TMD	0,49	-	0,49	NTS, CLN	Xã Đức Xương	Tờ 13 thửa 718, 719 (trích lục); Tờ 13 ĐC (thửa 383, 382...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4163/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về Chủ trương đầu tư dự án Cơ sở kinh doanh dịch vụ tổng hợp của hộ kinh doanh Nguyễn Thế Việt tại xã Đức Xương, H. Gia Lộc	0,49	
<b>2</b>	<b>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>	<b>SKC.</b>	<b>51,98</b>		<b>50,58</b>					<b>42,68</b>	<b>7,90</b>
<b>2.1</b>	<b>Công trình, dự án cấp trên</b>	<b>SKC.</b>	<b>41,57</b>	<b>0,00</b>	<b>41,57</b>					<b>34,32</b>	<b>7,25</b>
143	Dự án Nhà máy sản xuất mỹ phẩm General Glory Việt Nam	SKC	9,50	-	9,50	LUC, NTS, DGT, DTL	Xã Đức Xương	Tờ 10 (thửa 1330...1374-1376-1381-1420-1427-1474-1476, 1477...); Tờ 9 (thửa 878, 905,-907, 954-966-982-1026-1057, 1130-1137, 1167-1170...)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Chấp thuận chủ trương đầu tư số 308/CTĐT-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh Hải Dương	9,50	
144	Dự án bảo quản chế biến nông sản của Cty TNHH MTV Hưng Việt (mở rộng)	SKC	3,30	-	3,30	LUC, DGT, DTL, MNC	Xã Gia Tân	Tờ 6 (thửa 889, 913, 914, 916, 929, 930...1025-1030, 1100...1187, 1161, 1187, 1213, 1242...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án	3,30	
145	Dự án trại ấp trứng gà và sản xuất gà giống của Công ty TNHH Emivest Feedmill Việt Nam	SKC	2,64	-	2,64	LUC, CLN, NTS, DGT, DTL	Xã Yết Kiêu	Tờ 11 (thửa 203, 204,..., 243,..., 298...395..., 507,...,541...572....602...)	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định chủ trương đầu tư số 3661/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh.	2,64	
146	Dự án Nhà máy chế biến nông, lâm sản và thực phẩm xuất khẩu Đức Lộc	SKC	1,91	-	1,91	LUC, SKC, DGT	Xã Lê Lợi	Tờ 7 (thửa 21-24, 60- 64, 98, 99, 178-183, 223-271...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 3895/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án	1,91	

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
147	Xây dựng nhà máy in và sản xuất bao bì Đức Trường	SKC.	10,50	-	10,50	LUC, DGT, DTL	Xã Toàn Thắng, Xã Hồng Hưng	Toàn Thắng : Tờ 9 (thửa 769-779-820, 861, 972; 1047; 1107; 1074; 1132;... 1165... 1189.. 119 1...); Hồng Hưng: Tờ 2 (thửa 24-26-33-46-52-59-67-85-87-99...); tờ 3 (thửa 875-878-961-965-1084-1153-1530-1534...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 7/7/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án	10,50	
148	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Công ty TNHH Huy Hoàng sản xuất linh kiện đồ nhựa)	SKC	4,20	-	4,20	LUC; DGT; DTL	Xã Thống Kênh	Tờ 8 (thửa 1550...1562...1670...151 2....1679...1681) Tờ 7 (thửa 290...295...314...317)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Văn bản số 2065/SKH-DT, TĐ&GSĐT về cung cấp danh sách các dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	4,20	
149	Dự án Tổ hợp sản xuất sản phẩm tiêu dùng, công nghiệp phụ trợ và Logistics Newtech	SKC	7,25	-	7,25	LUC, NTS, MNC, NTD, DGT, DTL	Xã Thống Kênh	Tờ 7 (thửa 216...241..253...255...26 2...266-273-287); Tờ 8 (thửa 1014...1026...1039, 1040...1113...1118...112 7...1079...1181...1126... 1117...1115...1249...125 3...1259...1249...1215... 1218...1286...1256...132 7...1388...1397...1441... 1519...1475, 1476...)	Nghị quyết số 28/NQ- HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh; Chấp thuận chủ trương đầu tư số 191/CTĐT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Dự án tổ hợp sản xuất sản phẩm tiêu dùng, công nghiệp phụ trợ và Logistics Newtech		7,25
150	Dự án nhà máy gia công cơ khí chính các, chế tạo máy tự động hóa và cho thuê nhà xưởng, kho của công ty Công Ty TNHH Chế tạo máy FUJI	SKC	1,19	-	1,19	LUC; DGT; DTL	Xã Toàn Thắng	Tờ 9 (thửa 1192...1227..1229...1270 ...1278...1484...1506...1 537...1533, 1538, 1557...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 582/CTĐT-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh Hải Dương dự án nhà máy gia công cơ khí chính các, chế tạo máy tự động hóa và cho thuê nhà xưởng, kho của công ty Công Ty TNHH Chế tạo máy FUJI	1,19	
151	Xây dựng cơ sở gia công hàng may mặc xuất khẩu của công ty cổ phần may XNK Quang Minh	SKC	1,08	-	1,08	CLN, NTS, HNK, DGT, DTL	Xã Đồng Quang	Tờ 6 (thửa 1048... 1086... 1125... 1163, 1164...); tờ 7 (thửa 34, 35, 36, 37...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định chủ trương đầu tư số 2641/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh	1,08	
<b>2.2</b>	<b>Công trình, dự án cấp huyện</b>	<b>SKC.</b>	<b>10,41</b>	<b>1,40</b>	<b>9,01</b>					<b>8,36</b>	<b>0,65</b>

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
152	Cơ sở kinh doanh các sản phẩm đồ gỗ nội thất của bà Nguyễn Thị Hương	SKC	0,70	-	0,70	LUC, NTS, DGT, DTL	Xã Quang Minh	Tờ 6 (thửa 990, 991, 845, 874, 875, 893, 894, 83, 891, 892, 941,...)	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 4068/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về chủ trương đầu tư dự án	0,70	
153	Xây dựng cơ sở sản xuất cọc bê tông và kinh doanh vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Tiến Tiệp	SKC	0,35	-	0,35	NTS, HNK, CLN	Xã Quang Minh	Tờ 6 (thửa 896, 879, 921...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về Chủ trương đầu tư dự án	0,35	
154	Cơ sở sản xuất gạch không nung và kinh doanh vật liệu xây dựng Quang Anh	SKC	0,65	-	0,65	CLN, HNK, DGT, DTL	Xã Đồng Quang	Tờ 6 (thửa 1198...1202, 1234, ..1292..1259..1231, 1232...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Thông báo số 130/TB-UBND ngày 08/6/2014 V/v chấp thuận dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất gạch không nung và kinh doanh vật liệu xây dựng Quang Anh		0,65
155	Cơ sở sản xuất gia công thiết bị máy, sản phẩm cơ khí Huy Hoàng	SKC	0,70	-	0,70	LUC, DGT, DTL	Xã Đoàn Thượng	Tờ 4 (thửa 1150-1185, 1184, 1225...1228...1263..1224 -1228, 1229, 1265...)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định chủ trương đầu tư số 4798/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc	0,70	
156	Cơ sở sản xuất, gia công giấy dếp	SKC	0,70	-	0,70	LUC, DGT, DTL	Xã Đoàn Thượng	Tờ 4 (thửa 1224, 1261, 1260, 1303, 1305, 1343..1307..1348... 1260...)	Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định chủ trương đầu tư số 3289/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Gia Lộc	0,70	
157	Dự án Cơ sở chế biến, bảo quản nông sản an toàn và xuất khẩu Mạnh Cường	SKC	0,92	-	0,92	LUC, DGT, DTL	Xã Đoàn Thượng	Tờ 6 (thửa 150, 189, 190, 191,...233..298, 297, 265, 231...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án đầu tư Cơ sở chế biến, bảo quản nông sản an toàn và xuất khẩu Mạnh Cường	0,92	
158	Dự án Cơ sở gia công cơ khí Nguyễn Văn Tuyển	SKC	0,80	-	0,80	LUC, DGT, DTL	Xã Đoàn Thượng	Tờ 6 (thửa 109...148...150...263...265...186...., 296...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Cơ sở gia công cơ khí Nguyễn Văn Tuyển	0,80	
159	Dự án Cơ sở sản xuất nước giải khát Phương Linh	SKC	0,40	-	0,40	LUC, DGT, DTL	Xã Đoàn Thượng	Tờ 6 (thửa 30, 31,65, 69, 105, 145, 180, 182, 183, 227...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 25/NQ- HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương chấp thuận đầu tư.	0,40	



STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (Xã, thị trấn)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Văn bản pháp lý liên quan	Diện tích dự án	
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				Năm 2022 chuyển tiếp (ha)	Đăng ký năm 2023 (ha)
160	Dự án Cơ sở sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng AMADO	SKC	0,40	-	0,40	LUC, DGT, DTL	Xã Đoàn Thượng	Tờ 6 (thửa 183, 185, 145, 68, 69, 1747, 1803, 70, 146, 1804, 1805, 229, 109...186...263...228..)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương chấp thuận đầu tư.	0,40	
161	Dự án Nhà máy sản xuất thuốc đông dược, thực phẩm bảo vệ sức khỏe của Công ty cổ phần đông nam dược Hải Dương	SKC	1,79	-	1,79	LUC, DGT, DTL, NTS,...	Thị trấn Gia Lộc	Tờ 9 (thửa 1833, 1834, 1835, 1839, ...1855-1860...1872-1876...1889-1893..1908-1910...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; NQ số 24/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương chấp thuận đầu tư.	1,79	
162	Xây dựng cơ sở kinh doanh tôn, sắt, thép và vận tải hàng hóa đường bộ của bà Lê Thị Nghiêm	SKC	0,80	-	0,80	LUC, NTS, CLN, DGT, DTL	Xã Quang Minh	Tờ 6 (thửa 993...1016, 1015, ...1045.964-1049...1076...1080...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 11/NQ/HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 4170/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về chủ trương đầu tư dự án Cơ sở kinh doanh tôn, sắt thép và vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020	0,80	
163	Cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Xuân Thủy	SKC	0,80	-	0,80	LUC, DGT, DTL...	Xã Quang Minh	Tờ 6 (thửa 889, 890-958, 937, 958, 959-962, 910, ...,1012, 1013...)	Nghị quyết số 11/NQ/HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 4165/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Gia Lộc về chủ trương đầu tư dự án Cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	0,80	
<b>3</b>	<b>Đất nông nghiệp khác</b>	<b>NKH.</b>	<b>8,10</b>	<b>0,00</b>	<b>8,10</b>					<b>8,10</b>	<b>0,00</b>
164	Nông nghiệp CNC Bắc Việt của Công ty cổ phần môi trường Bắc Việt	NKH, TMD	6,50	-	6,50	LUC, DGT, DTL, NTS...	Xã Thống Nhất	Tờ 3 (thửa 787, 824-826...977...981...1327, 1328...1337...); Tờ 6 (thửa 21-11, 44-54...96, 130...164...197...283...); Tờ 2 (thửa 981, 982, 998...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 56/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Văn bản số 2065/SKH-ĐT, TD&GSĐT về cung cấp danh sách các dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022	6,50	
165	Dự án đầu tư xây dựng khu nông nghiệp tổng hợp công nghệ cao, xã Hồng Hưng	NKH	1,60	-	1,60	LUC, NTS, DGT, DTL...	Xã Hồng Hưng	Tờ 6 (thửa 448, ..., 520, 536, 567, 568, 600, 649, 650...)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về chấp thuận đầu tư dự án	1,60	